

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47 /TTr-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

### **Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi, bao gồm: Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi (Nghị định số 19/2011/NĐ-CP), Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi (Nghị định số 24/2019/NĐ-CP) và Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài (Nghị định số 114/2016/NĐ-CP) (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

#### **1. Cơ sở pháp lý**

- Theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ về đơn giản hoá thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, trong lĩnh vực nuôi con nuôi có 10 thủ tục hành chính được đề xuất đơn giản hóa. Trong thời gian qua, việc đơn giản hoá các trường thông tin trong mẫu giấy tờ của các thủ tục hành chính đã được thực hiện tại Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi và Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 30/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP. Tuy nhiên, để đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 58/NQ-CP thì các yêu cầu đơn giản hoá giấy tờ trong hồ sơ nuôi con nuôi cần tiếp tục được thực hiện thông qua việc sửa đổi văn bản ở tầm Nghị định.

- Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), mục tiêu giai đoạn 2023-2025 là 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (theo quy định hiện nay là dịch vụ công trực tuyến toàn trình) và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư bảo đảm các thủ tục hành chính trực tuyến. Để đạt được mục tiêu này thì cần phải quy định việc nộp hồ sơ trực tuyến, tuy nhiên, pháp luật hiện hành về nuôi con nuôi chưa quy định vấn đề này.

- Theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp, cần sửa Nghị định số 19/2011/NĐ-CP theo hướng bỏ quy định về thời hạn có giá trị của Phiếu lý lịch tư pháp đối với thủ tục cấp, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi (đối với trường hợp công dân Việt Nam thuộc đối tượng do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp).

- Theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cần sửa đổi Nghị định số 19/2011/NĐ-CP để thực hiện phương án phân cấp thẩm quyền từ Sở Tư pháp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với thủ tục Xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi.

- Theo quy định tại Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 22/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, Cục Con nuôi thuộc Bộ Tư pháp được chuyển thành Vụ Con nuôi. Do đó, trách nhiệm được giao cho Cục Con nuôi trong quy trình giải quyết việc nuôi con nuôi cũng như việc thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài, thu và theo dõi việc chi khoản chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP và Nghị định số 114/2016/NĐ-CP không còn phù hợp nữa.

- Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 – 2030 (Quyết định số 23/QĐ-TTg); Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 112/QĐ-TTg), Quyết định số 1591/QĐ-TTg

ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023- 2030 (Quyết định số 1591/QĐ-TTg); Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc (Chỉ thị số 28-CT/TW) đặt ra yêu cầu phát triển dịch vụ hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi.

Cụ thể như sau: điểm d khoản 2 Điều 2 của Quyết định số 23/QĐ-TTg giao Bộ Tư pháp xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình về cung cấp dịch vụ nuôi con nuôi trong nước; khoản 7 Điều 2 Quyết định số 112/QĐ-TTg giao Bộ Tư pháp hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan về công tác xã hội thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ; điểm 4 mục V Quyết định số 1591/QĐ-TTg giao Bộ Tư pháp hướng dẫn, triển khai thực hiện chăm sóc thay thế bằng hình thức nhận con nuôi cho trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định pháp luật. Để thực hiện nhiệm vụ này, trong mối tương quan với giải pháp được nêu tại điểm 5.b mục III của Quyết định số 1591/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp cần tăng cường dịch vụ công tác xã hội trong giải quyết việc nuôi con nuôi với tư cách là một trong các hình thức chăm sóc thay thế được quy định trong Luật Trẻ em; Mục 3 của Chỉ thị số 28-CT/TW yêu cầu đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 – 2030 (Quyết định số 23/QĐ-TTg); Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023- 2030 (Quyết định số 1591/QĐ-TTg).

Để thực hiện nhiệm vụ được giao tại các văn bản nêu trên, việc ban hành quy phạm pháp luật về hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi là cần thiết. Mặt khác, việc phát triển dịch vụ hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi còn nhằm đáp ứng yêu cầu của Công ước La Hay 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Theo quy định tại điểm c Điều 9 của Công ước La Hay 1993, các nước thành viên cần áp dụng mọi biện pháp thích hợp để thúc đẩy sự phát triển ở nước mình các dịch vụ tư vấn về nuôi con nuôi trước và sau khi hoàn tất thủ tục nuôi con nuôi.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Thực tiễn công tác giải quyết nuôi con nuôi trong thời gian qua phát sinh một số vướng mắc, trong đó, có những vướng mắc cơ bản sau đây:

### **2.1. Đối với công tác nuôi con nuôi trong nước**

- Về việc giải quyết nuôi con nuôi đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi: Thực tiễn công tác giải quyết nuôi con nuôi phát sinh các trường hợp trẻ em bị cha, mẹ đẻ bỏ rơi và đồ vật kèm theo có thể hiện thông tin liên hệ của cha, mẹ

đề, nhưng Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi không thể liên hệ với cha, mẹ đẻ để lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi. Thực tiễn này ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của trẻ em, do chưa có quy định pháp luật điều chỉnh vấn đề này.

- Về thông báo tình hình phát triển của con nuôi: Theo quy định tại Điều 23 của Luật Nuôi con nuôi, định kỳ 06 tháng trong 03 năm kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm thông báo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ thường trú. Tuy nhiên, trong thực tiễn phát sinh nhiều trường hợp cha, mẹ nuôi thay đổi nơi thường trú trong thời hạn phải thông báo tình hình phát triển của con nuôi, nhưng chưa có quy định về việc cha, mẹ nuôi phải thông báo tình hình phát triển con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến để tiếp tục thực hiện việc theo dõi việc nuôi con nuôi.

## ***2.2. Đối với công tác nuôi con nuôi nước ngoài***

- Về giá trị sử dụng của giấy tờ trong hồ sơ của trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài: Hiện nay, chưa có quy định về thời hạn sử dụng của Giấy khám sức khỏe và văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài. Trên thực tế, việc giải quyết một trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài được thực hiện trong thời gian dài, do phải trải qua nhiều thủ tục khác nhau. Đến thời điểm cơ quan có thẩm quyền thông báo kết quả giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi thì thông tin về sức khỏe, đặc điểm của trẻ em có trong hồ sơ không còn phù hợp với tình hình sức khỏe, đặc điểm hiện tại của trẻ em, dẫn đến người nhận con nuôi khó có kế hoạch cụ thể đối với việc chăm sóc con nuôi.

- Về phối hợp trong việc lấy ý kiến của những người liên quan và xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài: Theo quy định hiện hành, Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi có trách nhiệm lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài. Cơ quan Công an cấp tỉnh có trách nhiệm xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài. Tuy nhiên, thực tiễn phát sinh nhiều trường hợp cha, mẹ đẻ/người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác hoặc có thông tin cư trú ở địa phương khác, do đó Sở Tư pháp và Cơ quan Công an cấp tỉnh không đủ nguồn lực để trực tiếp lấy ý kiến hoặc xác minh nguồn gốc của trẻ em.

- Về thời hạn thẩm định hồ sơ thay đổi người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam: Theo quy định tại khoản 2 Điều 35 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ, đề nghị Bộ Công an cho ý kiến. Tuy nhiên, thời hạn

05 ngày như trên không đủ cho Bộ Tư pháp thực hiện trách nhiệm được giao.

Để khắc phục khó khăn, vướng mắc và những bất cập khác trong công tác giải quyết nuôi con nuôi, cần hướng dẫn cụ thể một số điều, khoản của Luật Nuôi con nuôi và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.

Căn cứ tính chất quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 58/NQ, Quyết định số 1015/QĐ-TTg và những văn bản khác có liên quan trong lĩnh vực nuôi con nuôi, đồng thời để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn như đã nêu trên, Bộ Tư pháp thấy rằng việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi là cần thiết và cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn, thuộc trường hợp được áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 44 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

- Đơn giản hoá thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư trong lĩnh vực nuôi con nuôi, đảm bảo ứng dụng và khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính về nuôi con nuôi trên môi trường điện tử.

- Thực hiện phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

- Tạo sự thống nhất giữa quy định pháp luật về nuôi con nuôi với quy định pháp luật có liên quan.

- Khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác giải quyết nuôi con nuôi, qua đó nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi và quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

- Nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP và Nghị định số 114/2016/NĐ-CP phải bảo đảm phù hợp với Luật Nuôi con nuôi, các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Bảo đảm tính khả thi, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, công chức tư pháp hộ tịch, công chức của Phòng Tư pháp, Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi.

- Tiếp tục kế thừa những quy định tốt, đã khẳng định hiệu quả trên thực tế của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

#### 1. Quá trình chuẩn bị

Để phục vụ cho việc xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp đã:

+) Tiến hành rà soát các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 58/NQ-CP; Quyết định số 1015/QĐ-TTg; Đề án 06; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về nuôi con nuôi và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật Nuôi con nuôi, Luật Trẻ em, Luật Cư trú, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

+) Tổng hợp những vướng mắc, khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.

+ Xây dựng dự thảo Nghị định, tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập, lấy ý kiến của các cơ quan hữu quan.

2. Ngày 26/01/2024, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 635/VPCP-PL thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về việc đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành các Nghị định, trong đó có Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, theo đề xuất của Bộ Tư pháp tại Công văn số 100/BTP-VĐCXDPL ngày 08/01/2024, được điều chỉnh tại Công văn số 325/BTP-VĐCXDPL ngày 18/01/2024. Ngoài ra, ngày 16/01/2024, Bộ Tài chính có Công văn số 708/BTC-CST gửi Bộ Tư pháp đề nghị lồng ghép nội dung sửa đổi Nghị định số 114/2016/NĐ-CP vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và Nghị định số 24/2019/NĐ-CP để đảm bảo đồng bộ với Nghị định số 98/2022/NĐ-CP (do có sự thay đổi từ “Cục Con nuôi” thành “Văn phòng Bộ Tư pháp”). Bộ Tư pháp thấy rằng nội dung sửa đổi của Nghị định số 114/2016/NĐ-CP chỉ liên quan đến việc thay cụm từ “Cục Con nuôi” thành “Văn phòng Bộ Tư pháp” hoặc “Bộ Tư pháp” trong một số điều, khoản cụ thể. Nội dung sửa đổi, bổ sung đã rõ ràng, vẫn đáp ứng được yêu cầu của việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thủ tục rút gọn.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp đã tuân thủ quy định tại Điều 148 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Để dự thảo Nghị định được chuẩn bị kỹ lưỡng, Bộ Tư pháp đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan. Cụ thể như sau:

BTP về thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định; ngày 14/3/2024, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Quyết định số 356/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch xây dựng dự thảo Nghị định.

- Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định (tổ chức 02 cuộc họp Ban soạn thảo để cho ý kiến đối với dự thảo Nghị định và nhiều cuộc họp của Tổ biên tập để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định).

- Ngày 24/4/2024, Bộ Tư pháp đã gửi hồ sơ dự thảo Nghị định để lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu để chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định.

- Ngày .../.../2024, Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

#### **IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 03 điều: Điều 1, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và Nghị định số 24/2019/NĐ-CP để thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và để khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh trên thực tế; Điều 2, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, khoản, điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP và Nghị định số 114/2016/NĐ-CP để bảo đảm thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; Điều 3 quy định về hiệu lực thi hành.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 19/2011/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP và Nghị định số 114/2016/NĐ-CP tập trung vào 05 nhóm vấn đề chính sau đây:

(i) Nhóm quy định được sửa đổi, bổ sung để đơn giản hoá thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, đảm bảo ứng dụng và khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính về nuôi con nuôi trên môi trường mạng; Cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp: sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 7; khoản 3 Điều 22, Điều 29; bãi bỏ khoản 3 Điều 5.

(ii) Quy định được sửa đổi, bổ sung để thực hiện phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi: sửa đổi, bổ sung Điều 22; khoản 4 Điều 29 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP;

(iii) *Nhóm các quy định được sửa đổi, bổ sung để tạo sự thống nhất giữa quy định pháp luật về nuôi con nuôi với quy định pháp luật có liên quan:* sửa đổi, bổ sung thay thế các điều, khoản sau đây: thay thế cụm từ “Cục Con nuôi” thành “Bộ Tư pháp” tại các điểm, khoản, điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2019/NĐ-CP; thay thế cụm từ “Cục Con nuôi” thành “Bộ Tư pháp” hoặc “Văn phòng Bộ Tư pháp” khoản 2, khoản 6 Điều 3 và khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 114/2016/NĐ-CP để bảo đảm thống nhất với Nghị định số 98/2022/NĐ-CP; bổ sung khoản 4, Điều 5 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (Các giấy tờ bị tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc thông tin trong các giấy tờ được khai không đúng sự thật sẽ không có giá trị sử dụng. Người thực hiện hành vi tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc khai thông tin không đúng sự thật sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật) để làm cơ sở cho việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

(iv) *Quy định được bổ sung để thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến xây dựng và triển khai dịch vụ hỗ trợ nuôi con nuôi trong nước và công tác xã hội trong lĩnh vực nuôi con nuôi:* bổ sung Điều 5a sau Điều 5 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (hỗ trợ giải quyết việc nuôi con nuôi).

(v) *Nhóm các quy định được sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn công tác giải quyết nuôi con nuôi:* sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 (giá trị sử dụng của giấy tờ); Điều 6 (Rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi); sửa đổi, bổ sung khoản 1 và bổ sung khoản 4 Điều 8 (lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi trong nước); khoản 1, khoản 2 Điều 10 (thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi); Điều 10a (thông báo tình hình phát triển của con nuôi); Điều 13 (hồ sơ của người nhận con nuôi - có yếu tố nước ngoài); khoản 1 Điều 15 (lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài); khoản 1 và khoản 3 Điều 16 (yêu cầu đối với việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài); Điều 19 (Yêu cầu chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp); khoản 3 Điều 20 (yêu cầu giới thiệu trẻ em); khoản 1 và khoản 3 Điều 33; khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 34; Điều 35 (thời hạn nộp hồ sơ gia hạn, thời hạn thẩm định hồ sơ sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam).

Một số nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định như sau:

### **2.1. Bãi bỏ một số điều, khoản**

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3, trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này (trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo), nếu được nhận làm con nuôi ở nước ngoài, thì được miễn thủ tục thông báo tìm gia đình thay thế theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 15 và thủ tục giới thiệu trẻ em làm con nuôi theo quy định



tại khoản 1 Điều 36 của Luật Nuôi con nuôi. Quy định trên đây chưa đảm bảo trẻ em có cơ hội được nhận làm con nuôi trong nước nên cần được bãi bỏ.

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP để thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

- Bãi bỏ Điều 12 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP. Theo quy định tại Điều 12, Cục Lãnh sự thuộc Bộ Ngoại giao có trách nhiệm lập, cập nhật và thông báo cho Cục Con nuôi danh sách các nước miễn hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ, tài liệu theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại quy định tại Điều 30 của Luật Nuôi con nuôi. Quy định này không cần thiết nữa, vì thông tin về các nước và giấy tờ được miễn hợp pháp hoá đã được đăng tải trên Trang thông tin về công tác lãnh sự của Bộ Ngoại giao.

## ***2.2. Thay thế một số từ, cụm từ***

- Thay thế cụm từ “các Điều 9, 15, 17, 18, 20, 21, 22, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 36” bằng cụm từ “quy định” tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP; thay thế cụm từ “Cục Con nuôi” bằng cụm từ “Bộ Tư pháp” tại khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 17, khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 18, khoản 2 Điều 20, khoản 3 và khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 31, khoản 2 và khoản 3 Điều 36, khoản 2 Điều 47 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP.

- Thay thế cụm từ “Cục Con nuôi thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Cục Con nuôi)” bằng cụm từ “Bộ Tư pháp” tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2019/NĐ-CP; thay thế cụm từ “Cục Con nuôi” bằng cụm từ “Bộ Tư pháp” tại điểm c khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 2 Điều 14, khoản 3 Điều 30 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2019/NĐ-CP; thay thế cụm từ “Lý lịch cá nhân” bằng cụm từ “Sơ yếu lý lịch tự thuật” tại điểm g khoản 1 Điều 31 của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.

- Thay thế cụm từ “Cục Con nuôi (Bộ Tư pháp)” bằng cụm từ “Bộ Tư pháp” tại khoản 2 và khoản 6 Điều 3 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP; thay thế cụm từ “Cục Con nuôi (Bộ Tư pháp)” bằng cụm từ “Văn phòng Bộ Tư pháp” tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP.

## ***2.3. Sửa đổi, bổ sung 18 điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP và Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 24/2019/NĐ-CP***

- Bổ sung điều 5a vào sau Điều 5 về hỗ trợ giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước (khoản 1), theo hướng quy định Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Tư pháp đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ công tác xã hội hỗ trợ thực hiện đánh giá

điều kiện của người nhận con nuôi trong nước, điều kiện của trẻ em được nhận làm con nuôi, tư vấn, lấy ý kiến đồng ý của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi và theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi. Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động hỗ trợ giải quyết việc nuôi con nuôi đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Tư pháp.

Ngoài ra, để hỗ trợ con nuôi Việt Nam ở nước ngoài tìm về nguồn gốc, dự thảo Nghị định quy định rằng, theo đề nghị của cha mẹ nuôi nước ngoài, con nuôi Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Tư pháp yêu cầu tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam hỗ trợ con nuôi tiếp cận nguồn gốc và về thăm quê hương, đất nước. Cha mẹ nuôi nước ngoài, con nuôi Việt Nam ở nước ngoài trả chi phí cho hoạt động hỗ trợ do tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam cung cấp trên cơ sở thoả thuận.

Việc bổ sung quy định này nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Quyết định số 23/QĐ-TTg, Quyết định số 112/QĐ-TTg, Quyết định số 1591/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và phát triển dịch vụ hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi và điểm 6 Điều 9 của Công ước La Hay 1993.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 6 về việc tìm người nhận trẻ em làm con nuôi để đảm bảo trẻ em được sống trong môi trường gia đình bền vững, không sống lâu dài trong các gia đình chăm sóc thay thế tạm thời hoặc trong các cơ sở nuôi dưỡng tập trung, ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ em. Việc sửa đổi quy định này nhằm thực hiện Quyết định số 1591/QĐ-TTg, Chỉ thị số 28 - CT/TW về việc tăng cường chuyển trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em tập trung về các gia đình nhận con nuôi.

Theo quy định pháp luật trẻ em, việc chăm sóc thay thế không bị giới hạn thời gian. Tuy nhiên, định kỳ 6 tháng, người làm công tác bảo vệ trẻ em hoặc người đứng đầu cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm đánh giá việc thực hiện chăm sóc thay thế và đề xuất chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế nếu cần thiết. Để bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về trẻ em, cũng như bảo đảm tính liên tục của quá trình chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế sang nuôi con nuôi, Điều 6 được sửa đổi bổ sung theo hướng trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế sẽ được đánh giá chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế sang nuôi con nuôi thông qua việc thông báo tìm người nhận con nuôi ở cấp tỉnh và Trung ương. Quy định theo hướng này cũng nhằm bảo đảm thực hiện khuyến nghị của Ủy ban quyền trẻ em của Liên hiệp quốc đối với báo cáo quốc gia lần 5,6 của Việt Nam thực hiện Công ước quyền trẻ em năm 2022. Theo đó, cần đảm bảo các cơ sở chăm sóc thay thế chỉ được sử dụng tạm thời.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 về hồ sơ của người nhận con nuôi trong nước; bổ sung khoản 4 Điều 8 về việc niêm yết đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi nhưng đồ vật kèm theo có thông tin liên hệ của cha, mẹ đẻ; sửa đổi, bổ sung Điều 10 liên quan đến uỷ quyền tham gia việc giao nhận con nuôi trong trường hợp cha, mẹ nuôi hoặc cha, mẹ đẻ của trẻ em là vợ chồng mà một trong hai người vì lý do khách quan không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi; bổ sung Điều 10a về thông báo tình hình phát triển của con nuôi trong trường hợp cha mẹ nuôi thay đổi nơi thường trú; sửa đổi Điều 15 và Điều 16 liên quan đến việc phối hợp lấy ý kiến của những người liên quan và xác minh nguồn gốc của trẻ em trong trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác với địa phương nơi giải quyết việc nuôi con nuôi; sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 34, khoản 2 Điều 35 về thời hạn nộp hồ sơ gia hạn, thời hạn thẩm định hồ sơ sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam (tăng từ 5 ngày làm việc lên 15 ngày để bảo đảm đủ thời gian thẩm định hồ sơ)...Việc sửa đổi, bổ sung những điều, khoản này nhằm khắc phục những khó khăn trong thực tiễn giải quyết việc nuôi con nuôi.

- Sửa đổi, bổ sung các khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 22, khoản 4 Điều 29 về việc lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến để bảo đảm thực hiện Đề án 06.

- Sửa đổi Điều 22 theo hướng phân cấp từ Sở Tư pháp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với thẩm quyền xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng.

- Đối với việc thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP về đơn giản hoá thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp: Điều 7, Điều 22 được sửa đổi, bổ sung theo hướng cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi có trách nhiệm khai thác thông tin về tình trạng hôn nhân của người nhận con nuôi từ các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bổ sung văn bản thể hiện kết quả khai thác vào hồ sơ của người nhận con nuôi. Trường hợp không có thông tin hoặc không thể khai thác được thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì người nhận con nuôi nộp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đối với trường hợp người độc thân hoặc bản sao giấy chứng nhận kết hôn đối với trường hợp hai người là vợ chồng; Điểm g khoản 1 Điều 31 được sửa đổi theo hướng thay thế cụm từ “Lý lịch cá nhân” bằng cụm từ “Sơ yếu lý lịch tự thuật”. Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Tư pháp sẽ xây dựng Thông tư quy định về biểu mẫu nuôi con nuôi, trong đó quy định mẫu Sơ

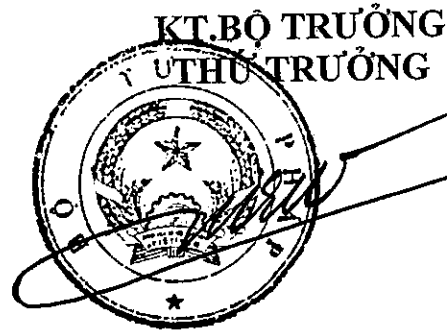
yếu lý lịch tự thuật của người dự kiến đứng đầu Văn phòng Con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị đối với dự thảo Nghị định)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, VCN.



**Trần Tiến Dũng**